

Số: 16/2024/QĐST - DS

Ngày: 29/02/2024

K, ngày 29 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết”
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam – Thẩm phán.
- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý 95/2024/TLST - VDS ngày 06/10/2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐMPH-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

- **Người yêu cầu:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn D, xã T, huyện K, TP. Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.
- **Người bị yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn D, xã T, huyện K, TP. Hà Nội.
- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
 1. Chị Nguyễn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện K, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.
 2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 03/10/2023, bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết. Bà Nguyễn Thị H trình bày: Tôi và ông Nguyễn Văn T lấy nhau năm 1987 và về chung sống tại nhà ông T. Khi tôi kết hôn với ông T thì ông T đã có và đang trực tiếp đang nuôi dưỡng một con riêng là cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 1978. Tôi về làm vợ và làm dâu nhà ông T thì không biết mẹ của cháu N là ai, khi đang tìm hiểu nhau thì chồng tôi kể lại cho tôi biết là thời trẻ đi làm thuê trên tỉnh Cao Bằng đã làm cho mẹ cháu N là người dân tộc mang bầu và sinh ra cháu N nhưng 2 bên không kết hôn nên mẹ cháu N nuôi con một thời gian thì mang con về xuôi trả cho ông T nuôi từ khi cháu còn nhỏ được vài tháng tuổi. Gia đình ông T nuôi cháu N từ nhỏ cho đến khi tôi về làm dâu năm 1987, lúc đó cháu đã được 5 tuổi, tôi coi cháu N như con đẻ. Tôi và ông

Nguyễn Văn T có với nhau hai con chung là cháu Nguyễn H, sinh năm 1987 và cháu thứ 2 là cháu Nguyễn Văn S, sinh năm 1994. Vào khoảng tháng 6/1992, tôi không nhớ chính xác ngày nào, chỉ nhớ là khi đấy cháu N 14 tuổi, vừa học xong cấp 2, lớp 9 được nghỉ hè một thời gian thì cháu được bạn bè rủ đi làm thuê và về xin phép vợ chồng tôi cho đi làm thuê cùng các bạn, cháu nói là đi bung bê phở cho quán phở bên Hà Nội, ăn nghỉ tại quán mấy tháng hè nhưng sau đấy thì cháu không trở về nữa. Gia đình tôi đã đến quán phở để tìm cháu nhưng họ nói cháu chỉ làm một vài ngày rồi đã xin nghỉ làm. Những ngày sau đấy thì gia đình tôi báo công an và tự đi tìm kiếm cháu N ở tất cả các nơi cháu N có thể đến, hỏi người thân, người quen, đi tìm cháu khắp nơi nhưng không có tin tức gì. Thậm trí gia đình tôi nhờ cả bạn bè thân quen sang Trung Quốc tìm kiếm thông tin của cháu nhưng cũng không có kết quả. Khi chồng tôi còn sống cũng lên Cao Bằng để hỏi thăm tung tích của mẹ cháu N để hỏi nhưng cũng không tìm được và không có thông tin gì.

Kể từ tháng 6/1992 đến nay đã 32 năm cháu N bỏ nhà đi làm thuê không về mà vẫn không có bất kỳ thông tin, tin tức gì xác thực là cháu Nguyễn Thị N còn sống hay đã chết. Nay gia đình tôi muốn giải quyết các quan hệ về nhân thân và tài sản của gia đình nhưng không làm được do thiếu thủ tục giấy tờ liên quan đến cháu N còn sống hay đã chết. Vậy tôi có đơn đề nghị Tòa án tuyên bố cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 1978, nơi cư trú cuối cùng tại Thôn D, xã T, K, Hà Nội đã chết để gia đình tôi hoàn tất các thủ tục hành chính của gia đình.

Từ tháng 6/1992, cháu N bỏ đi biệt tích, khi đó cháu N đi mới có 14 tuổi, chưa có chồng con, cũng không có tài sản riêng gì để lại, nên trường hợp Tòa án tuyên bố cháu Nguyễn Thị N đã chết thì tôi không yêu cầu giải quyết việc liên quan đến tài sản của người bị tuyên bố đã chết.

Bà Nguyễn Thị H đã có đơn đề nghị Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm đối với chị Nguyễn Thị N trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn H và anh Nguyễn Văn S cùng trình bày thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thị H yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc liên quan đến tài sản của chị Nguyễn Thị N khi bị tuyên bố đã chết.

Tại phiên họp bà Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị N đã chết. Về thời gian chị N bỏ nhà đi thì bà không nhớ chính xác ngày tháng chị N bỏ nhà đi chỉ nhớ là năm 1992, lúc đó chị N đang được nghỉ hè.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết kể từ ngày 01/01/1998.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn D, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội nên vụ việc thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 4 Điều 27 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị H là người tuy không sinh ra chị Nguyễn Thị N nhưng là người trực tiếp cùng chồng là ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc chị N như con đẻ và cũng có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến nhau nên bà H là người có quyền yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết theo quy định tại Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị N là con riêng của ông Nguyễn Văn T là chồng của bà Nguyễn Thị H (người yêu cầu) bỏ nhà đi biệt tích vào mùa hè năm 1992. Đã 32 năm kể từ khi chị N đi không về, gia đình bà Nguyễn Thị H đã tìm kiếm, đăng tin tìm chị N nhưng không có tin tức gì. Như vậy, chị N đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng là Thôn D, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội vào năm 1992. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm chị Nguyễn Thị N trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 19/10/2023 đăng tải thông báo tìm kiếm chị Nguyễn Thị N trên Cổng thông tin điện tử của ngành Tòa án. Lần lượt ngày 18,19,20 tháng 10 năm 2023, đăng tải thông báo tìm kiếm chị Nguyễn Thị N trên báo Quân đội nhân dân. Ngày 21,22,23 tháng 10 năm 2023 phát thanh tình kiếm chị Nguyễn Thị N tên đài VOV. Quá thời hạn bốn tháng thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị N còn sống hay đã chết. Chị Nguyễn Thị N đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Vì vậy, cần chấp nhận đơn của bà Nguyễn Thị H về việc “Yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị N đã chết” là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự.

[3] Về thời điểm chết của chị Nguyễn Thị N: Thời điểm chị Nguyễn Thị N bỏ đi biệt tích, gia đình bà H không nhớ chính xác ngày tháng nào năm 1992. Chính quyền xã T là địa phương nơi cư trú cuối cùng của chị N cũng xác nhận thông tin gia đình bà H trình bày là đúng sự thật. Do vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự ngày chị N có tin tức cuối cùng được xác định là ngày 01/01/1993. Căn cứ điểm d Điều 71 Bộ luật dân sự ngày chết của chị Nguyễn Thị N được xác định là ngày 01/01/1998.

[4] Về hậu quả pháp lý của việc chị Nguyễn Thị N bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị N đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của chị N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của chị N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1964 thuộc diện là người cao tuổi nên bà H được miễn toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết.

2. Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978, nơi cư trú cuối cùng là Thôn D, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội đã chết kể từ ngày 01/01/1998.

3. Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của chị Nguyễn Thị N được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của chị Nguyễn Thị N (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H được miễn 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Hoàn trả bà H 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 74174 ngày 06/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

5. Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt quyết định theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.H K;
- Chi Cục THA huyện K
- UBND xã T, GL, HN;
- Lưu hồ sơ;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
Thẩm phán

Đoàn Thành Nam

